

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/HS-ST

Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Ông Võ Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L (Bé Mười), sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp HT, xã HL, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: bơm hút cát; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Đoàn Thị Huỳnh H, sinh năm 1938; vợ: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1980; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 32/QĐ-XPHC ngày 10/3/2020 của Phó Trưởng Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, nộp phạt ngày 12/3/2020; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 76/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2016 của Trưởng Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, nộp phạt ngày 13/4/2016. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 118/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2018 của Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, nộp phạt ngày 29/6/2018; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Bé M là Luật sư - Văn phòng luật sư ĐM thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang; có mặt.

- *Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tr , sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp HT , xã HL , huyện M , tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Lê M , sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp HP , xã HL , huyện M , tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp HP , xã HL , huyện M , tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/02/2020, Nguyễn Đức L thuê Nguyễn Văn C và Đặng Văn L sử dụng ghe gỗ của L đến sông Hàm Luông thuộc xã TT , huyện M , tỉnh Bến Tre để khai thác cát sông trái phép bị Công an huyện M , tỉnh Bến Tre phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng theo Quyết định số: 32/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2020 về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, L đã đóng phạt và cam kết sẽ không tái phạm. Nhưng chiều ngày 15/7/2020; Nguyễn Đức L điện thoại cho Trần Lê M và Nguyễn Văn T yêu cầu M và T đi khai thác cát trái phép; khoảng 23 giờ cùng ngày, M và T sử dụng ghe gỗ, không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 39 tấn của Nguyễn Đức L có trang bị đầy đủ hệ thống ống bơm, hút cát. M điều khiển ghe từ bến ghe gần cầu N thuộc xã HL , huyện M , tỉnh Bến Tre đến đoạn sông Hàm Luông có tọa độ X: 128880, Y: 565544, hệ tọa độ VN2000, thuộc địa giới hành chính xã TT , huyện M , tỉnh Bến Tre thì dừng phương tiện rồi cả hai vận hành hệ thống máy để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2020, khi M và T đang thực hiện hành vi hút cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát có trên phương tiện là 27,1327m³.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 39 tấn; kích thước chiều dài 17,1m, chiều ngang rộng nhất 3,5m, nơi sâu nhất 1,9m.

- 01 (một) máy dùng chạy phương tiện, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất 75 CV.

- Hệ thống bơm, hút cát gồm:

+ 01 (một) máy bơm hút cát nhãn hiệu DAEWOO, không rõ số hiệu, công suất;

+ 01 (một) trục kéo đầu sắt của ống hút cát;

+ 01 (một) máy đề đề máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất;
 + Bộ phận hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe có 01 (một) ống sắt (dài 2m, đường kính 0,16m), nối với 01 (một) ống sắt (dài 3m, đường kính 0,06m), nối với 01 (một) ống nhựa màu xanh (dài 16m, đường kính 0,16m), tiếp nối với 01 (một) ống bố cao su màu đen (dài 6m, đường kính 0,16m), đầu còn lại ống bố cao su gắn với máy bơm hút cát thông qua một bộ phận truyền động, bộ phận truyền động tiếp tục được gắn với 01 (một) ống nhựa màu xanh đen (dài 1,5m, đường kính 0,16m);

+ Bộ phận hút cát từ khoang chứa của ghe lên bờ có 01 (một) ống nhựa màu nâu (dài 06m, đường kính 0,1m), nối với máy bơm hút cát thông qua một bộ phận truyền động, đầu còn lại của bộ phận truyền động được nối với 01 (một) ống bố cao su đen (dài 04m, đường kính 0,1m);

+ 01 ống nhựa màu xanh dài 3,8m, đường kính 0,09m được nối với máy hút cát thông qua một bộ phận truyền động để hút nước;

+ 01 (một) mẫu cát sông ký hiệu KS160720 được đựng trong túi nilong (được dùng để giám định).

Tình trạng vật chứng: tại thời điểm giao nhận, ghe gỗ đã bị chìm (ngập nước), bị hư hỏng; các đồ vật bằng kim loại đã cũ, rỉ sét. Vì vậy, các vật chứng nêu trên không xác định được chất lượng còn lại.

Kết luận giám định tư pháp ngày 11/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu KS160720 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định xác định là: khoáng sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre kết luận: giá trị của 27,1327 m³ cát sông tại thời điểm ngày 16/7/2020 là 1.790.758 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Đức L về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Đức L về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 04 tháng đến 05 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

* Tịch thu sung vào công quỹ: ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 39 tấn cùng toàn bộ dụng cụ bơm hút cát đã được ghi trong Bản cáo trạng (như đã nêu ở phần trên của Bản án);

* Tịch thu trả lại lòng sông Hàm Luông: 01 (một) mẫu cát sông ký hiệu KS160720 được đựng trong túi nilong (được dùng để giám định) đã được ghi trong Bản cáo trạng (như đã nêu ở phần trên của Bản án);

- Bị cáo Nguyễn Đức L trình bày lời khai: vào chiều ngày 15/7/2020; bị cáo điện thoại cho Trần Lê M và Nguyễn Văn T yêu cầu M và T đến tới sử dụng phương tiện ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 39 tấn của bị cáo làm chủ sở hữu, neo đậu gần cầu N thuộc xã HL, huyện M, tỉnh Bến Tre để ra sông Hàm Luông thuộc xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre khai thác cát sông trái phép cho bị cáo. Đến sáng ngày 16/7/2020 thì bị cáo biết tin anh M và anh T trong lúc đang khai thác cát sông trái phép đã bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Bị cáo không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác cát sông. Anh T và anh M là người làm thuê bơm hút cát trái phép cho bị cáo, bị cáo trả tiền công mỗi chuyến bơm là 500.000 đồng/người. Bị cáo dự định khai thác cát được sẽ bán cho ông Nguyễn Ngọc Đ do bị cáo đã hợp đồng với ông Đ. Trước đó bị cáo có mua 11 ghe cát ở tỉnh Trà Vinh về bán lại cho ông Đ với số tiền 33.000.000 đồng. Phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát nêu trên do vợ chồng bị cáo vay mượn tiền mua lại của ông Trần Tấn K vào năm 2017 với giá 140.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng bị cáo còn nợ tiền mua ghe ông K 48.000.000 đồng nhưng đã thỏa thuận được với ông K về việc trả nợ tiền mua ghe. Khi mua ghe gỗ đã có gắn hệ thống bơm hút cát. Việc bơm cát và thuê mướn người do bị cáo thực hiện, còn vợ của bị cáo ở nhà nội trợ, chăm sóc mẹ già, con nhỏ. Mục đích mua ghe bơm cát để lấy tiền dùng vào sinh hoạt gia đình và trả tiền nợ thức ăn nuôi heo. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính 03 lần về hành vi khai thác cát sông trái phép, đã nộp phạt xong, lần bị xử phạt sau cùng vào ngày 10/3/2020. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố; đồng ý việc bị tịch thu ghe gỗ cùng toàn bộ dụng cụ bơm hút cát để sung quỹ Nhà nước; yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày lời khai: bà là vợ của bị cáo L; phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát, tải

trọng khoảng 39 tấn do vợ chồng bà vay mượn tiền mua lại của ông Trần Tấn K vào năm 2017 với giá 140.000.000 đồng. Khi mua ghe có gắn sẵn hệ thống bơm hút cát. Việc bơm cát và thuê mướn người làm do bị cáo L thực hiện, bơm hút cát để bán lấy tiền phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình. Hiện tại vợ chồng bà còn nợ tiền mua ghe ông K là 48.000.000 đồng nhưng đã tự thỏa thuận với ông K về việc trả nợ tiền mua ghe. Bà đồng ý việc bị tịch thu ghe gỗ cùng toàn bộ dụng cụ bơm hút cát để sung quỹ Nhà nước; yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng anh Trần Lê M trình bày lời khai: do anh ở gần nhà bị cáo Nguyễn Đức L nên bị cáo L thuê anh đi khai thác cát trái phép cùng với ông Nguyễn Văn T, bị cáo L trả tiền công cho anh 500.000 đồng/chuyến bơm cát. Vào chiều ngày 15/7/2020; bị cáo L (Bé Mười) điện thoại cho anh yêu cầu anh cùng ông T đến tới sử dụng ghe của bị cáo L neo đậu gần cầu N thuộc xã HL, huyện M, tỉnh Bến Tre để ra sông Hàm Luông thuộc xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre khai thác cát trái phép cho bị cáo L. Sau đó anh và ông T điện thoại liên lạc với nhau hẹn giờ cùng đi khai thác cát trái phép. Đến tối cùng ngày anh và ông T đến nơi đậu ghe, ông T tháo dây cột ghe, anh điều khiển phương tiện cùng ông T ra tuyến sông Hàm Luông thuộc xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre để khai thác cát sông. Khi đến vị trí khai thác cát, anh dùng phương tiện cùng ông T thả ống hút cát xuống sông, anh vận hành máy để hút cát lên phương tiện, còn ông T quay lại cầm lái phương tiện. Anh và ông T hút cát khoảng 01 tiếng đồng hồ, đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2020 thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, lập biên bản xử lý. Khối lượng cát đã khai thác trái phép là 27,1327m³. Trước đó ngày 05/10/2018, anh có bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền 7.500.000 đồng và ngày 05/10/2018 đã chấp hành xong. Đối với hành vi khai thác trái phép khối lượng 27,1327m³ cát sông bị bắt quả tang ngày 16/7/2020 anh bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 51.627.000 đồng, anh đồng ý nên không có khiếu nại hay khởi kiện gì đối với Quyết định này.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày lời khai: do ông ở gần nhà bị cáo Nguyễn Đức L (Bé Mười) nên bị cáo L thuê ông đi khai thác cát trái phép cùng với anh Trần Lê M, bị cáo L trả tiền công cho ông 500.000 đồng/chuyến bơm cát. Vào chiều ngày 15/7/2020; bị cáo L điện thoại cho ông yêu cầu ông cùng anh M đến tới sử dụng ghe của bị cáo L neo đậu gần cầu N thuộc xã HL, huyện M, tỉnh Bến Tre để ra sông Hàm Luông thuộc xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre đi khai thác cát trái phép cho bị cáo L. Sau đó ông và anh M điện thoại liên lạc với nhau hẹn giờ cùng đi khai thác cát trái phép. Đến tối cùng ngày ông và anh M đến

nơi đậu ghe, ông tháo dây cột ghe, anh M điều khiển phương tiện ra tuyến sông Hàm Luông thuộc xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre để khai thác cát sông. Khi đến vị trí khai thác cát, anh M dùng phương tiện và cùng ông thả ống hút cát xuống sông, anh M vận hành máy để hút cát lên phương tiện, còn ông quay lại cầm lái phương tiện. Ông và anh M hút cát khoảng 01 tiếng đồng hồ; đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2020 thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, lập biên bản xử lý, khối lượng cát đã khai thác trái phép là 27,1327m³. Trước đó ngày 14/9/2018, ông có bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền 7.500.000 đồng, ngày 19/9/2018 ông đã chấp hành xong. Đối với hành vi khai thác trái phép khối lượng 27,1327m³ cát sông bị bắt quả tang ngày 16/7/2020 ông bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 51.627.000 đồng, ông đồng ý nên không có khiếu nại hay khởi kiện gì đối với Quyết định này.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh đối với bị cáo, đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 05 người gồm mẹ, vợ và 03 con, bị cáo chăn nuôi heo bị thua lỗ nặng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: mặc dù Nguyễn Đức L đã bị Phó Trưởng Công an huyện M , tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 32/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 3 năm 2020 với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép và cam kết sẽ không tái phạm. Nhưng trong thời gian chưa được xóa tiền sự; vào ngày 15/7/2020 bị cáo Nguyễn Đức L đã thuê anh Trần Lê M và ông Nguyễn Văn T sử dụng ghe gỗ của bị cáo L đi bơm hút cát trái phép trên sông Hàm Luông có tọa độ X: 128880, Y: 565544, hệ tọa độ VN2000, thuộc địa giới hành chính xã TT , huyện M , tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2020, khi anh M và ông T khai thác được 27,1327m³ cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định tư pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre ngày 11/11/2020, kết luận: mẫu KS160720 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định được xác định là: khoáng sản. Với ý thức, hành vi, nhân thân và hậu quả xảy ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Đức L về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung tăng nặng *“Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Nguyễn Đức L đã bị Trưởng Công an huyện M , tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 76/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2016 xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, L đã chấp hành xong, không có khiếu nại, khởi kiện gì đối với Quyết định nêu trên (đã được xóa tiền sự). Sau đó Nguyễn Đức L lại bị Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 118/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2018 xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền”, L đã chấp hành xong, không có khiếu nại, khởi kiện gì đối với Quyết định nêu trên (đã được xóa tiền sự). Sau đó Nguyễn Đức L lại bị Phó Trưởng Công an huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 32/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2020 xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”. Đáng lẽ qua 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị cáo Nguyễn Đức L phải thấy được hành vi vi phạm pháp luật của mình mà dừng lại và mặc dù đã được giải thích nếu tái phạm về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép thì sẽ bị xử lý hình sự nhưng bị cáo vẫn không ăn năn, hối cải; trong thời gian chưa được xóa tiền sự đối với lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 10/3/2020 thì bị cáo L lại tiếp tục thuê anh M và ông T thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép cho bị cáo, đã bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 16/7/2020 tại sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo L là người thanh niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo L đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nuôi mẹ ruột 83 tuổi, có 02 con chưa thành niên đang đi học* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về lượng hình: xét thấy bị cáo ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội thì trước đó cũng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính vào các ngày 13/4/2016 và 28/6/2018 về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép. Tuy nhiên; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; mặc dù bị cáo là chủ phương tiện thuê anh M và ông T đi bơm hút cát

trái phép cho bị cáo, nhưng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát là tài sản của vợ chồng bị cáo nhưng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước nên phần nào cũng sẽ gây khó khăn về kinh tế cho gia đình bị cáo, bị cáo đang nuôi dưỡng mẹ ruột 83 tuổi và 02 con chưa thành niên đang đi học. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân và các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo theo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 39 tấn cùng dụng cụ bơm hút cát là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo đã sử dụng để đi khai thác cát trái phép về phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6.2] Đối với khối lượng 27,1327m³ cát sông khai thác trái phép, đã được giải quyết xong theo thủ tục xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đối với anh Trần Lê M và ông Nguyễn Văn T, nên không xem xét.

[6.3] Đối với 01 (một) mẫu cát sông ký hiệu KS160720, đựng vào túi nilong (được dùng để giám định) cần tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Hàm Luông là phù hợp.

[7] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Xét thấy bị cáo là chủ phương tiện thuê người khác đi khai thác cát trái phép để nhằm phục vụ nhu cầu lợi ích của bị cáo. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép nhưng vẫn không từ bỏ mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, việc áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, vì vậy quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy việc xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là chưa nghiêm; mặt khác bị cáo đã có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Trần Lê M và ông Nguyễn Văn T do bị cáo Nguyễn Đức L thuê đi khai thác tài nguyên trái phép bị bắt quả tang ngày 16/7/2020. Ngày 29/9/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm:

- 01 (một) ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 39 tấn; kích thước chiều dài 17,1m, chiều ngang rộng nhất 3,5m, nơi sâu nhất 1,9m;

- 01 (một) máy dùng chạy phương tiện, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất 75 CV;

- Hệ thống bơm, hút cát gồm:

+ 01 (một) máy bơm hút cát nhãn hiệu DAEWOO, không rõ số hiệu, công suất;

+ 01 (một) trục để kéo đầu sắt của ống hút cát;

+ 01 (một) máy để đề máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất;

+ Bộ phận hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe có 01 (một) ống sắt (dài 2m, đường kính 0,16m), nối với 01 (một) ống sắt (dài 3m, đường kính 0,06m), nối với 01 (một) ống nhựa màu xanh (dài 16m, đường kính 0,16m), tiếp nối với 01 (một) ống bố cao su màu đen (dài 6m, đường kính 0,16m), đầu còn lại ống bố cao su gắn với máy bơm hút cát thông qua một bộ phận truyền động, bộ phận truyền động tiếp tục được gắn với 01 (một) ống nhựa màu xanh đen (dài 1,5m, đường kính 0,16m);

+ Bộ phận hút cát từ khoang chứa của ghe lên bờ có 01 (một) ống nhựa màu nâu (dài 06m, đường kính 0,1m), nối với máy bơm hút cát thông qua một bộ phận truyền động, đầu còn lại của bộ phận truyền động được nối với 01 (một) ống bố cao su đen (dài 04m, đường kính 0,1m);

+ 01 ống nhựa màu xanh dài 3,8m, đường kính 0,09m được nối với máy hút cát thông qua một bộ phận truyền động để hút nước;

Tình trạng vật chứng: tại thời điểm giao nhận, ghe gỗ đã bị chìm (ngập nước), bị hư hỏng; các đồ vật bằng kim loại đã cũ, rỉ sét. Vì vậy, các vật chứng nêu trên không xác định được chất lượng còn lại.

* Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Hàm Luông: 01 (một) mẫu cát sông ký hiệu KS160720 được đựng trong túi nilong (được dùng để giám định).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã HL, huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông